

Số: **34/QĐ-ĐTĐL**

Hà Nội, ngày **26 tháng 4 năm 2011**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kiểm tra số liệu đo đếm

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 153/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ Công Thương Quy định Đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thị trường điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra số liệu đo đếm hướng dẫn thực hiện Thông tư số 27/2009/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ Công Thương Quy định đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, các Trưởng phòng thuộc Cục Điều tiết điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc đơn vị điện lực và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, TTĐL, PC.

CỤC TRƯỞNG



Đặng Huy Cường

QUY TRÌNH

Kiểm tra số liệu đo đếm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-ĐTĐL ngày 26 tháng 4 năm 2011
của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trách nhiệm và trình tự thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu đo đếm do Đơn vị Quản lý số liệu đo đếm thu thập được với số liệu đo đếm lưu trữ trong các công tơ đo đếm của Đơn vị phát điện để bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của số liệu đo đếm cho mục đích thanh toán tiền điện và vận hành thị trường điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

1. Đơn vị Quản lý số liệu đo đếm.
2. Đơn vị phát điện.
3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.
4. Công ty Mua bán điện.
5. Đơn vị vận hành lưới truyền tải điện.
6. Đơn vị vận hành lưới phân phối điện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chu kỳ thanh toán* là khoảng thời gian thanh toán tiền điện giữa các bên mua bán điện được quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

2. *Công tơ* là thiết bị đo điện năng thực hiện tích phân công suất theo thời

gian, lưu và hiển thị giá trị điện năng đo đếm được.

3. *Công ty Mua bán điện* là đơn vị có chức năng mua buôn điện duy nhất trong thị trường phát điện cạnh tranh và bán buôn điện cho các Công ty điện lực.

4. *Điểm không* là chu kỳ có sản lượng bằng không.

5. *Điểm nhọn* là chu kỳ có chênh lệch bất thường so với hai (02) chu kỳ liền kề trước và sau.

6. *Điểm sai ràng buộc* là chu kỳ có sản lượng vi phạm sự ràng buộc (ví dụ: sản lượng đầu cực máy phát bé hơn sản lượng phía cao áp máy biến áp nâng).

7. *Điểm bất thường* là chu kỳ xảy ra bất thường. Có 3 loại điểm bất thường: Điểm không, điểm nhọn, điểm sai ràng buộc.

8. *Đơn vị kiểm toán số liệu đo đếm (Đơn vị kiểm toán SLĐĐ)* là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán quá trình thu thập và xử lý số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý số liệu đo đếm.

9. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu, quản lý một hay nhiều nhà máy điện tham gia thị trường điện hoặc một hay nhiều nhà máy điện BOT.

10. *Đơn vị quản lý lưới điện (Đơn vị QLLĐ)* là đơn vị vận hành lưới truyền tải điện hoặc đơn vị quản lý lưới phân phối điện.

11. *Đơn vị quản lý số liệu đo đếm (Đơn vị quản lý SLĐĐ)* là đơn vị cung cấp, lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện.

12. *Đơn vị quản lý vận hành hệ thống đo đếm (Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ)* là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống đo đếm nằm trong phạm vi quản lý của mình. Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có thể là nhà máy điện hoặc Đơn vị quản lý lưới điện.

13. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ)* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, quản lý, điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện.

14. *Hệ thống đo đếm* là hệ thống bao gồm các thiết bị đo đếm và mạch điện được tích hợp để đo đếm và xác định lượng điện năng truyền tải qua một vị trí đo đếm.

15. *Hệ thống thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm* là tập hợp các thiết bị phần cứng, đường truyền thông tin và các chương trình phần mềm thực hiện

chức năng thu thập, truyền, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ mua bán, thanh toán trong thị trường điện.

16. Ngày *D* là ngày giao dịch hiện tại.

17. *Số liệu đo đếm* là sản lượng điện năng đo được từ công tơ, sản lượng điện năng tính toán hoặc sản lượng điện năng căn cứ trên việc ước tính số liệu đo đếm phục vụ thanh toán trong thị trường điện.

18. *Thị trường điện* là thị trường phát điện cạnh tranh được hình thành và phát triển theo quy định tại Điều 18 Luật Điện lực.

19. *Trang Web thị trường điện* là trang thông tin điện tử nội bộ phục vụ hoạt động giao dịch của các thành viên thị trường phát điện cạnh tranh.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ TRÌNH TỰ KIỂM TRA SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

Điều 4. Nguyên tắc xác định tính đầy đủ, chính xác và hợp lệ của số liệu đo đếm

1. Nguồn số liệu đo đếm được Đơn vị quản lý SLĐĐ thu thập trực tiếp từ các công tơ dùng làm nguồn số liệu chính. Nguồn số liệu đo đếm được các Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ thu thập và gửi về Đơn vị quản lý SLĐĐ dùng để đối chiếu và làm nguồn số liệu dự phòng thay thế, bổ sung cho nguồn số liệu đo đếm chính.

2. Số liệu đo đếm công tơ chính phải được so sánh với số liệu đo đếm công tơ dự phòng đã được quy đổi về cùng một vị trí đo đếm. Sai số cho phép trong đối chiếu này theo biên bản thỏa thuận giữa Bên bán và Bên mua nhưng không lớn hơn một phần trăm (1%) tổng sản lượng điện năng đang được so sánh.

3. Các sự kiện được ghi nhận trong công tơ và các giá trị đặc biệt của số liệu đo đếm (điểm nhọn, điểm không, điểm sai ràng buộc) phải được kiểm tra, đánh giá để xác định tính chính xác của số liệu công tơ đo đếm.

4. Trong trường hợp số liệu đo đếm công tơ chính không thu thập được hoặc không chính xác thì số liệu đo đếm được xác định hoặc ước tính theo Quy trình xác định và ước tính số liệu đo đếm.

5. Hàng tháng, Đơn vị quản lý SLĐĐ thực hiện đối chiếu giữa tổng sản lượng điện năng đo đếm thu thập theo chu kỳ 30 phút với sản lượng điện năng chốt cuối tháng và công bố sản lượng chênh lệch lên trang Web thị trường điện.

Điều 5. Trách nhiệm kiểm tra số liệu đo đếm

1. Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm:

- a) Thực hiện thu thập, kiểm tra và công bố số liệu đo đếm;
- b) Công bố toàn bộ số liệu đo đếm thu thập trực tiếp từ công tơ và thu thập tại máy tính tại chỗ của Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ lên trang Web thị trường điện;
- c) Công bố số liệu ngày D sau xác thực lên trang Web thị trường điện;
- d) Cung cấp cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ và Công ty MBĐ số liệu đo đếm điện năng của từng chu kỳ giao dịch của ngày D;
- đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình xử lý sự cố gây ra sai lệch số liệu đo đếm và giải quyết tranh chấp về số liệu đo đếm.

2. Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có trách nhiệm:

- a) Thu thập số liệu đo đếm ngày D và gửi về Đơn vị quản lý SLĐĐ thông qua máy tính đặt tại chỗ;
- b) Theo dõi tình hình vận hành và sự cố hệ thống đo đếm; thông báo và cung cấp thông tin kịp thời và phối hợp xử lý sự cố các đơn vị liên quan khi sự cố xảy ra;
- c) Xác thực số liệu đo đếm ngày D trên web số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý SLĐĐ;
- d) Xây dựng và thỏa thuận phương thức giao nhận điện năng, công thức quy đổi với Công ty MBĐ phục vụ quá trình kiểm tra số liệu đo đếm;
- đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra và giải quyết tranh chấp số liệu đo đếm.

3. Công ty mua bán điện có trách nhiệm:

- a) Phối hợp xây dựng và thỏa thuận phương thức giao nhận điện năng, công thức quy đổi với Đơn vị phát điện phục vụ việc kiểm tra số liệu đo đếm;
- b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình kiểm tra và giải quyết tranh chấp số liệu đo đếm.

4. Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ có trách nhiệm tiếp nhận và sử dụng số liệu đo đếm do Đơn vị quản lý SLĐĐ cung cấp và công bố các số liệu đo đếm trên trang Web thị trường điện phục vụ thanh toán và vận hành thị trường điện.

Điều 6. Trình tự các bước kiểm tra, xác thực số liệu đo đếm

1. Thu thập số liệu đo đếm:

a) Từ 0h15 đến 03h00 ngày D, Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có trách nhiệm thu thập đầy đủ số liệu đo đếm của ngày D-1;

b) Từ 03h00 đến 07h00 ngày D, Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ cập nhật thông tin trạng thái vận hành của công tơ (tạm dừng, hỏng...) và gửi số liệu đo đếm của ngày D-1 tự động về Đơn vị quản lý SLĐĐ. Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm thu thập đầy đủ số liệu đo đếm của ngày D-1 thông qua việc thu thập trực tiếp từ các công tơ và thu thập số liệu do Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ gửi lên.

2. Công bố số liệu sau thu thập:

Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm công bố toàn bộ số liệu đo đếm của ngày D-1 sau khi thu thập từ nguồn trực tiếp tại Đơn vị quản lý SLĐĐ và từ nguồn do Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ gửi lên.

3. Đối chiếu số liệu đo đếm:

Từ 07h00 đến 10h00, Đơn vị quản lý SLĐĐ tiến hành đối chiếu giữa nguồn số liệu thu thập trực tiếp tại Đơn vị quản lý SLĐĐ và nguồn số liệu thu thập từ máy tính đặt tại chỗ của Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ:

a) Trường hợp không có sai lệch: Chuyển sang bước kiểm tra số liệu đo đếm;

b) Trường hợp có sai lệch: Kiểm tra, xác định nguyên nhân và tiến hành thu thập lại số liệu nếu cần thiết, cụ thể như sau:

- Nếu xác định được nguyên nhân sai lệch của 1 trong 2 nguồn dữ liệu thì nguồn số liệu còn lại sẽ được sử dụng là nguồn số liệu chính;

- Nếu không xác định được nguyên nhân thì bổ sung các số liệu có ít sự kiện bất thường hơn vào nguồn số liệu chính để thành bộ số liệu đầy đủ sử dụng cho bước kiểm tra tiếp theo.

4. Kiểm tra số liệu đo đếm:

Đơn vị quản lý SLĐĐ sử dụng nguồn số liệu chính để so sánh số liệu đo đếm giữa công tơ chính với công tơ dự phòng và kiểm tra công tơ có ghi nhận sự kiện bất thường và đánh giá các giá trị đặc biệt của số liệu đo đếm (điểm không, điểm nhọn, điểm sai ràng buộc).

a) Trường hợp có sự kiện bất thường thì Đơn vị quản lý SLĐĐ phải tiến hành xác định nguyên nhân, xử lý bất thường và thu thập lại số liệu;

b) Trường hợp có sự kiện bất thường nhưng không thể thu thập được số liệu đầy đủ và chính xác thì Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm thực hiện theo Quy trình xác định và ước tính số liệu đo đếm.

5. Công bố số liệu sau khi xác thực:

Từ 10h00 ngày D, Đơn vị quản lý SLĐĐ công bố số liệu ngày D-1 sau khi được kiểm tra lên trang Web thị trường điện để các Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ vào xác thực số liệu. Các số liệu xác định và ước tính được công bố và xác thực theo quy trình xác định và ước tính số liệu đo đếm.

6. Xác nhận số liệu đo đếm:

Chậm nhất vào 13h00 ngày D, Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ phải truy cập vào trang Web thị trường điện để xác nhận số liệu đo đếm, cụ thể như sau:

a) Nếu không phát hiện sai sót thì Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ phải xác thực số liệu đo đếm;

b) Nếu phát hiện có sai sót thì Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ phải thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin (số liệu sai sót và nguyên nhân) cho Đơn vị quản lý SLĐĐ và phối hợp xử lý;

c) Trong trường hợp Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ không xác thực số liệu đo đếm thì sau 13h00 ngày D số liệu đo đếm đã công bố được Đơn vị quản lý SLĐĐ cung cấp cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ phục vụ mục đích thanh toán và vận hành thị trường điện.

7. Việc giải quyết sai sót, khiếu nại được thực hiện từ 13h00 đến 14h30 ngày D. Sau khi giải quyết xong, Đơn vị quản lý SLĐĐ phải chuyển toàn bộ số liệu đo đếm điện năng của từng chu kỳ giao dịch trong ngày D-1 cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ phục vụ việc tính toán thanh toán và vận hành thị trường điện.

8. Chậm nhất vào 15h00 ngày D, Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ có trách nhiệm công bố số liệu đo đếm điện năng lên trang Web thị trường điện.

Chương III

CÔNG BỐ, LƯU TRỮ SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

Điều 7. Công bố số liệu đo đếm

1. Đơn vị quản lý SLĐĐ công bố số liệu sau quá trình xác thực ngày D-1

tại trang Web thị trường điện bao gồm các thông tin sau:

a) Số liệu đo đếm thu thập tại chỗ của Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ và từ xa của Đơn vị quản lý SLĐĐ;

b) Số liệu đo đếm đã được Đơn vị quản lý SLĐĐ kiểm tra, xác thực và xử lý (bao gồm các thông tin đầu vào và phương pháp xử lý số liệu đo đếm);

c) Thông tin về vận hành, sự cố hệ thống đo đếm và quá trình xác thực, xử lý khiếu nại số liệu đo đếm.

2. Trong thời hạn sáu (06) ngày kể từ ngày số liệu được công bố trên trang Web thị trường điện, nếu có thắc mắc thì các đơn vị phải đề nghị đơn vị Đơn vị quản lý SLĐĐ giải quyết. Trong trường hợp không có thắc mắc, số liệu đo đếm đã được công bố sẽ được sử dụng để làm căn cứ phục vụ thanh toán và vận hành thị trường điện.

3. Định kỳ hàng ngày và hàng tháng Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm báo cáo tình hình thu thập, kiểm tra, vận hành và tổng hợp sản lượng theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 2 của Quy trình này trên trang web số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý SLĐĐ.

Điều 8. Lưu trữ số liệu đo đếm

1. Hệ thống lưu trữ số liệu đo đếm do Đơn vị quản lý SLĐĐ thu thập trực tiếp phải độc lập với hệ thống lưu trữ số liệu đo đếm do các Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ gửi về.

2. Thông tin lưu trữ phải phân biệt được nguồn số liệu được thu thập chính, dự phòng hay do ước tính số liệu đo đếm; đồng thời lưu lại quá trình chỉnh sửa số liệu đo đếm, khiếu nại và xử lý khiếu nại của các đơn vị phục vụ mục đích theo dõi và kiểm toán số liệu.

3. Số liệu đo đếm phải được lưu trữ ít nhất trong năm (05) năm./.

CỤC TRƯỞNG



Đặng Huy Cường

Phụ lục 1
SƠ ĐỒ TRÌNH TỰ KIỂM TRA SỐ LIỆU ĐO ĐẾM.
(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-ĐTĐL ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

| Công việc | Đơn vị thực hiện | Các bước thực hiện | Thời gian |
|--------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thu thập số liệu đo đếm | Đơn vị vận hành HTĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thu thập số liệu đo đếm</div> <div style="text-align: center;">↓</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Gửi số liệu đo đếm về Đơn vị quản lý SLĐĐ</div> </div> | <p style="text-align: center;">Từ 0h15÷3h00</p> <p style="text-align: center;">Từ 3h00÷7h00</p> |
| | Đơn vị quản lý SLĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Thu thập số liệu trực tiếp từ công tơ</div> </div> | <p style="text-align: center;">Từ 3h00÷7h00</p> |
| Công bố số liệu đo đếm chưa xác thực | Đơn vị quản lý SLĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Công bố số liệu thu thập lên trang Web thị trường điện trước khi kiểm tra</div> </div> | <p style="text-align: center;">7h00</p> |
| Kiểm tra số liệu đo đếm | Đơn vị quản lý SLĐĐ | | <p style="text-align: center;">Từ 7h÷10h</p> |
| Công bố số liệu đo đếm | Đơn vị quản lý SLĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Công bố số liệu lên trang Web thị trường điện</div> </div> | <p style="text-align: center;">Từ 10h00 - 13h00</p> |
| Xác thực số liệu đo đếm | Đơn vị vận hành HTĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Xác thực số liệu sau khi công bố</div> </div> | <p style="text-align: center;">13h00</p> |
| Giải quyết khiếu nại | Đơn vị quản lý SLĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Xử lý các khiếu nại sau xác thực</div> </div> | <p style="text-align: center;">Từ 13h00÷14h30</p> |
| Chuyển số liệu | Đơn vị quản lý SLĐĐ | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển số liệu sang đơn vị vận hành TTD</div> </div> | <p style="text-align: center;">14h30</p> |
| Công bố số liệu đo đếm | SMO | <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Công bố số liệu đo đếm lên trang Web thị trường điện</div> </div> | <p style="text-align: center;">15h00</p> |

Phụ lục 2

BIỂU MẪU BÁO CÁO KIỂM TRA SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-ĐTĐL ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ SỐ LIỆU ĐO ĐẾM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KIỂM TRA SỐ LIỆU ĐO ĐẾM HÀNG NGÀY

Tên trạm/ Nhà máy:

Ngày kiểm tra:

| Tên điểm đo | Mã điểm đo | Vị trí điểm đo | | | Tình trạng thu thập tại đơn vị QL SLĐĐ | Tình trạng thu thập tại Đơn vị phát điện | Kết quả kiểm tra | Nghỉ ngơi số liệu | Ghi Chú |
|-------------|------------|----------------|------------|------------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------|-------------------|---------|
| | | Điểm đo chính | Dự phòng 1 | Dự phòng 2 | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ SỐ LIỆU ĐO ĐẾM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KIỂM TRA SỐ LIỆU
ĐO ĐẾM HÀNG NGÀY TOÀN HỆ THỐNG

Ngày kiểm tra:.....

| Tên đơn vị | Tên điểm đo | Mã điểm đo | Vị trí điểm đo | | | Tình trạng thu thập tại Đơn vị QL SLĐĐ | Tình trạng thu thập tại Đơn vị phát điện | Kết quả kiểm tra | Nghỉ ngơi số liệu | Ghi Chú |
|------------|-------------|------------|----------------|------------|------------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------|-------------------|---------|
| | | | Điểm đo chính | Dự phòng 1 | Dự phòng 2 | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP
SẢN LƯỢNG ĐO ĐẾM SẢN LƯỢNG HÀNG NGÀY

Tên trạm/ Nhà máy:

Ngày :

| Tên điểm đo | Mã điểm đo | Kênh | G1 | G2 | G3 | G4 | G5 | G6 | G7 | G8 | G9 | G10 | ... | G48 | Tổng | Ghi chú |
|-------------|------------|------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|-----|-----|------|---------|
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: Số liệu ghi ngờ, số liệu tính toán do ước lượng, số liệu thiếu...

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP
SẢN LƯỢNG ĐO ĐẾM SẢN LƯỢNG THÁNG

Nhà máy:

Tháng :

| Tên điểm đo | Mã điểm đo | Kênh | Ngày 1 | Ngày 2 | Ngày 3 | Ngày 4 | Ngày 5 | | Ngày 31 | Tổng | Chỉ số chốt | | | Sai lệch | Ghi chú |
|-------------|------------|------|--------|--------|--------|--------|--------|-------|---------|------|-----------------------|------------------------|-----------|----------|---------|
| | | | | | | | | | | | Chỉ số chốt đầu tháng | Chỉ số chốt cuối tháng | Sản lượng | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: Số liệu ghi ngờ, số liệu tính toán do ước lượng, số liệu thiếu...